

DANH MỤC VÀ SỐ LƯỢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTKN ngày tháng năm 2023)

STT	Chủng loại	Mã hàng (nếu có)	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
A	Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh BR-VT năm 2023						
I	Con giống vật nuôi						
1	Con giống bò (nuôi sinh sản)			Con	24		- Cung cấp hợp đồng tương tự (nếu có); - Con giống phải phù hợp với điều kiện sinh trưởng và phát triển tại tỉnh BR-VT
2	Con giống dê (nuôi sinh sản), trong đó				45		
	Con giống dê cái			Con	36		
	Con giống dê đực			Con	09		
3	Con giống heo rừng lai thương phẩm			Con	25		
II	Thức ăn chăn nuôi						
1	Thức ăn hỗn hợp bổ sung cho heo rừng lai			Kg	2.500		Độ đạm tối thiểu ≥ 17%
2	Thức ăn hỗn hợp bổ sung cho bò, dê			Kg	1.650		Độ đạm tối thiểu ≥ 16%
III	Vật tư nông nghiệp						
1	Hạt giống cải thìa			Kg	24		
2	Phân U rê			Kg	600		
3	Phân lân			Kg	1.400		
4	Phân Kali			Kg	180		

5	Chế phẩm sinh học			Kg	60		
6	Vôi			Kg	2.000		
7	Thuốc bảo vệ thực vật			Kg	14,4		
8	Phân hữu cơ vi sinh			Kg	6.000		
IV	Thuê xe đi công tác trong tỉnh						
1	Thuê xe đi công tác trong tỉnh			Chuyến	03		Xe 29 chỗ
B	Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh BR-VT năm 2023						
I	Con giống vật nuôi						
1	Con giống bò (nuôi sinh sản)			Con	88		- Cung cấp hợp đồng tương tự (nếu có); - Con giống phải phù hợp với điều kiện sinh trưởng và phát triển tại tỉnh BR-VT
2	Con giống dê (nuôi sinh sản), trong đó				130		
	<i>Con giống dê cái</i>			Con	104		
	<i>Con giống dê đực</i>			Con	26		

